

Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Thu H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117/Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị Thu H và anh Hoàng Minh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị Thu H và anh Hoàng Minh H thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Lò Thị Thu H và anh Hoàng Minh H có hai con chung chưa thành niên là Hoàng Hải A, sinh ngày 12/6/2011 và Hoàng Minh A, sinh ngày 18/01/2018. Chị Lò Thị Thu H và anh Hoàng Minh H thỏa thuận như sau:

+ Chị Lò Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Hoàng Hải A, và Hoàng Minh A, cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Hoàng Minh H có trách nhiệm chi trả tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung Hoàng Hải A, Hoàng Minh A cho chị Lò Thị Thu H, mỗi con là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng/01 tháng (Tổng cộng 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng;

+ Thời điểm bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng: Kể từ tháng 5/2022.

Anh Hoàng Minh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị H. Chị H có quyền yêu cầu anh H cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Hoàng Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của chị Lò Thị Thu H.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468/Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Thị Thu H và anh Hoàng Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lò Thị Thu H và anh Hoàng Minh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hoàng Minh H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị H tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí mà anh H phải

nộp. Chị Lò Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000545 ngày 12/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu nay số tiền đã nộp chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2/Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9/Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30/Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đoàn Trung Phước